# TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP) ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC

**ThS. Hà Thị Minh Thu***

***Nghiên cứu này phân tích những tác động mà RCEP mang lại cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. RCEP tạo thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam nhờ hài hòa quy tắc xuất xứ, giảm thiểu rào cản thuế quan và phi thuế quan, thúc đẩy thương mại điện tử và tạo môi trường cạnh tranh minh bạch hơn. Tuy nhiên, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh gia tăng từ các quốc gia thành viên khác và từ chính Trung Quốc. Trên cơ sở đó, vậy, bài nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu bền vững sang thị trường Trung Quốc.***

• Từ khóa: *RCEP, tác động, xuất khẩu, Việt Nam, Trung Quốc.*

*This research analyzes the effects that RCEP brings to Vietnam's exported goods. RCEP facilitates Vietnam's exports through the harmonization of rules of origin, the reduction of tariff and non-tariff barriers, the promotion of e-commerce, and the creation of a more transparent competitive environment. However, Vietnam's exported goods also face increasing competition from other member countries and from China itself. Based on this, the research paper proposes several solutions to help Vietnamese enterprises enhance their competitiveness and promote sustainable export growth to the Chinese market.*

• Key words: *RCEP, impact, exports, Vietnam, China.*

*Ngày nhận bài: 11/8/2025*
*Ngày gửi phản biện: 12/11/2025*
*Ngày duyệt đăng: 26/12/2025*
*DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i304.22*

## 1. Thực trạng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc

### *1.1. Về quy mô và kim ngạch xuất khẩu*

Dựa trên bảng số liệu về tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong giai đoạn 2019-2024, có thể thấy một bức tranh phức tạp với những giai đoạn tăng trưởng ấn tượng xen kẽ những dấu hiệu chậm lại và sự thay đổi trong tỷ trọng đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu chung của Việt Nam và thế giới. Nhìn chung, giai đoạn 2019-2024 cho thấy xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc có xu hướng tăng trưởng về giá trị, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng có sự biến động qua các năm. Sự thay đổi về tỷ trọng cho thấy Việt Nam đang có những nỗ lực trong việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc quá lớn vào một thị trường duy nhất. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn là một đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam, với giá trị xuất khẩu không ngừng tăng lên (Bảng 1).

**Bảng 1. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc (2013-2024)**

| Năm | Giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc (tỷ USD) | Tốc độ tăng trưởng XK VN-Trung Quốc (%) | Tỷ trọng trong tổng KNXK của Việt Nam - thế giới (%) |
|---|---|---|---|
| 2019 | 41,43 | 0,16 | 15,66 |
| 2020 | 48,88 | 17,97 | 17,37 |
| 2021 | 55,92 | 14,41 | 16,65 |
| 2022 | 57,68 | 3,14 | 15,55 |
| 2023 | 61,29 | 5,60 | 17,30 |
| 2024 | 61,20 | -0,15 | 15,09 |

*Nguồn: Tác giả tính toán trên cơ sở số liệu từ ITC Trademap*

***Giai đoạn 2019-2020: Sự khởi đầu với mức tăng trưởng khiêm tốn và bước nhảy vọt ấn tượng***

Năm 2019, giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 41,43 tỷ USD, với mức tăng trưởng rất khiêm tốn chỉ 0,16%. Điều này cho thấy một sự ổn định nhưng thiếu đột phá trong quan hệ thương mại xuất khẩu giữa hai nước ở thời điểm đó. Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam và thế giới là 15,66%, cho thấy Trung Quốc là một thị trường quan trọng nhưng chưa có sự bứt phá mạnh mẽ.

Bước sang năm 2020, xuất khẩu sang Trung Quốc chứng kiến một sự tăng trưởng vượt bậc, đạt 48,88 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng ấn tượng 17,97%. Sự tăng trưởng này có thể được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố, bao gồm việc Việt Nam tận dụng hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), sự phục hồi nhu cầu tại Trung Quốc sau làn sóng đầu tiên của đại dịch COVID-19, và sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu có lợi cho Việt Nam. Tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc cũng tăng lên đáng kể, đạt 17,37%, cho thấy sự gia tăng vai trò của thị trường này.

** Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN; email: htmthu@vnu.edu.vn*

***Giai đoạn 2021-2022: Tiếp tục tăng trưởng nhưng với tốc độ chậm lại***

Đà tăng trưởng tiếp tục trong năm 2021, với giá trị xuất khẩu đạt 55,92 tỷ USD và tốc độ tăng 14,41%. Mặc dù tốc độ đã chậm lại so với năm trước, nhưng vẫn cho thấy xu hướng tăng trưởng vững chắc. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc đã giảm xuống 16,65%, cho thấy xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường khác có thể đang tăng trưởng nhanh hơn.

Năm 2022 chứng kiến sự giảm tốc đáng kể trong tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc, chỉ đạt 3,14% với giá trị 57,68 tỷ USD. Sự chậm lại này có thể là do các biện pháp kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt của Trung Quốc, ảnh hưởng đến thương mại và chuỗi cung ứng, cũng như sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng tại thị trường này. Tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc tiếp tục giảm xuống 15,55%.

***Năm 2023 -2024: Phục hồi tăng trưởng nhưng tỷ trọng suy giảm đáng kể***

Đến năm 2023, xuất khẩu sang Trung Quốc có sự phục hồi với mức tăng trưởng 6,11%, đạt 61,29 tỷ USD. Điều này cho thấy những tín hiệu tích cực trở lại trong quan hệ thương mại. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc lại tăng lên đáng kể, đạt 17,30%, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ về vai trò của thị trường này trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Năm 2024, một sự thay đổi đáng chú ý diễn ra khi giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc giảm nhẹ 0,15%, đạt 61,20 tỷ USD. Đây là năm đầu tiên trong giai đoạn xét ghi nhận sự sụt giảm về giá trị xuất khẩu. Đồng thời, tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc giảm xuống 15,09%. Sự sụt giảm này có thể phản ánh những khó khăn và thách thức mới trong quan hệ thương mại song phương, sự cạnh tranh gia tăng, hoặc những thay đổi trong chính sách thương mại của cả hai nước. Đó cũng có thể là kết quả của chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu của Việt Nam đang phát huy tác dụng.

***1.2. Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu***

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong giai đoạn 2019-2024 cho thấy sự chuyển dịch và đa dạng hóa nhất định, dù nhóm hàng điện tử vẫn giữ vai trò chủ đạo. Trước năm 2020, các mặt hàng xuất khẩu chính bao gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, điện thoại các loại và linh kiện, cao su và một số nông sản.

Giai đoạn 2020-2021, nhóm hàng điện tử vẫn dẫn đầu, trong khi rau quả tươi tăng trưởng nhờ lợi thế địa lý và FTA. Đến giai đoạn 2022-2023, điện thoại và linh kiện tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất, rau quả trở thành một trong những mặt hàng tỷ đô la, thủy sản giữ vị thế quan trọng nhưng một số mặt hàng truyền thống có thể giảm tỷ trọng.

Năm 2024 xu hướng đa dạng hóa tiếp tục: Điện thoại và linh kiện vẫn là chủ lực, nhưng có sự tăng trưởng đáng kể ở máy ảnh, máy quay phim, máy móc, thiết bị, phụ tùng. Đặc biệt, gỗ và sản phẩm gỗ đã có sự tăng trưởng vượt bậc, trở thành mặt hàng tỷ đô la. Thủy sản và rau quả vẫn duy trì tăng trưởng. Nhìn chung, cơ cấu xuất khẩu vẫn phụ thuộc lớn vào điện tử, nhưng nông sản và lâm sản ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn, cho thấy sự khai thác hiệu quả các lợi thế cạnh tranh khác của Việt Nam.

**2. Tác động của RCEP tới xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc**

***Tác động tích cực***

Như đã nêu trên, RCEP là hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới. RCEP tạo ra một khu vực thương mại tự do với quy mô 2,2 tỷ người tiêu dùng, chiếm khoảng 30% dân số và 30% GDP toàn cầu, mở ra nhiều cơ hội và thách thức cho các nước tham gia, trong đó có Việt Nam. Theo dự báo, tới năm 2030, RCEP sẽ làm tăng thu nhập của toàn khu vực khoảng 0,6%, tương đương với tăng thêm mỗi năm 245 tỷ USD và tạo thêm 2,8 triệu việc làm. Do đó, RCEP có tác động tới xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc. Cụ thể:

*Thứ nhất,* ảnh hưởng tích cực tới xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc. Trong khối các nước RCEP, Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất và cũng là thị trường nhập khẩu, nhập siêu lớn nhất của Việt Nam, đồng thời là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam, sau Hoa Kỳ. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong 8 tháng 2024 đạt 38,28 tỷ USD, tăng nhẹ 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái (tương đương kim ngạch tăng thêm 1,44 tỷ USD).

Với việc tham gia RCEP, Việt Nam sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan mức cơ bản 0% đối với gần 90% hàng hóa giao dịch; quy tắc xuất xứ có giá trị trong toàn bộ khu vực địa lý RCEP; quy định mạnh mẽ hơn về thương mại dịch vụ và đầu tư nước ngoài xuyên biên giới; nhiều quy tắc mới về tạo thuận lợi cho thương mại điện tử. Điều này giúp cơ hội xuất khẩu hàng hoá sang Trung Quốc tăng cao. Bên cạnh đó, thời gian qua, Trung Quốc đã mở của nhập khẩu chính ngạch nhiều loại nông sản như khoai lang, tổ yến, chanh leo, sầu riêng…Tuy nhiên, để vào được thị trường này phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

*Thứ hai*, lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ, tăng thêm lựa chọn về thuế quan ưu đãi khi xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong so sánh với FTA đã có giữa Việt Nam và Trung Quốc (ACFTA), RCEP mang lại lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ - điều kiện để gia tăng khả năng hưởng ưu đãi thuế quan. Cụ thể, RCEP cho phép cộng gộp các nguyên liệu có xuất xứ nội khối từ tất cả 15 nước thành viên RCEP, nhờ đó hàng hóa của doanh nghiệp có thể đáp ứng quy tắc xuất xứ để tận dụng được ưu đãi thuế quan theo Hiệp định dễ dàng hơn so với ACFTA (quy tắc xuất xứ chỉ cộng gộp ASEAN và Trung Quốc). Trên thực tế, hầu hết các nước thành viên

RCEP (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN) đều là những nguồn cung nguyên phụ liệu chủ yếu của Việt Nam, do vậy khả năng hàng hóa đáp ứng được quy tắc xuất xứ RCEP cao hơn, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan trong RCEP qua đó cũng được kỳ vọng sẽ tốt hơn so với ACFTA.

*Thứ ba,* gia tăng năng lực cạnh tranh cho hàng xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường Trung Quốc. Nhờ lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ nội khối, Việt Nam có thể nhập khẩu nguyên nhiên liệu, những mặt hàng Việt Nam không có lợi thế cạnh tranh để sản xuất, từ các nước thành viên RCEP với giá thành tốt hơn, giúp thành phẩm có lợi thế cạnh tranh hơn về giá. Bên cạnh đó, các cam kết RCEP về dịch vụ và thể chế giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cụ thể, cam kết mở cửa thị trường dịch vụ phục vụ sản xuất như tài chính, viễn thông, logistics sẽ tạo cạnh tranh tốt hơn, giúp doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ này với chất lượng tốt hơn, chi phí hợp lý hơn, từ đó giảm chi phí dịch vụ trong giá thành sản phẩm.

*Thứ tư*, RCEP có nhiều cam kết về đơn giản hóa thủ tục hải quan, thuận lợi hóa thương mại, tạo kiều kiện công nhận tương đương các biện pháp SPS, khuyến khích công nhận kết quả đánh giá sự phù hợp về TBT, giúp hạn chế các rào cản thương mại không cần thiết để hàng hóa Việt Nam dễ dàng tiếp cận thị trường Trung Quốc.

Các cam kết RCEP hướng tới tự do hóa, không phân biệt đối xử, minh bạch và thuận lợi hóa thương mại và đầu tư giúp môi trường kinh doanh và pháp lý Việt Nam thuận lợi hơn, cắt giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp, từ đó hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu trở nên dễ dàng hơn.

Thêm vào đó, trong một chừng mực nhất định, doanh nghiệp Việt Nam có lợi thế so với doanh nghiệp ở nhiều nước RCEP khác là không phải bỏ thêm các chi phí tuân thủ những cam kết tiêu chuẩn cao theo RCEP, bởi Việt Nam đã đáp ứng các quy tắc khắt khe hơn qua các FTAs thế hệ mới khác với tiêu chuẩn bằng hoặc thậm chí cao hơn RCEP, như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) hay Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), trong khi một số nước thành viên ASEAN sẽ chịu thêm áp lực gia tăng chi phí để tuân thủ các chuẩn mực cao hơn khi kinh doanh với thị trường Trung Quốc. Do vậy, hàng hóa Việt Nam được cho là sẽ có lợi thế cạnh tranh nhất định so với một số quốc gia thành viên RCEP ở khía cạnh này.

***Tác động tiêu cực***

Bên cạnh những tác động tích cực, RCEP cũng tạo ra những tác động tiêu cực đối với xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc.

*Thứ nhất*, việc cắt giảm thuế quan cho các nước thành viên khác trong RECP cũng đồng nghĩa với việc hàng hóa của các quốc gia này, bao gồm cả các đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Việt Nam, cũng sẽ có lợi thế hơn khi tiếp cận thị trường Trung Quốc. Chẳng hạn, với mặt hàng điện thoại và máy vi tính, là nhóm mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong số nhóm mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc, Việt Nam đang phải cạnh tranh trực tiếp với các nước có ngành công nghiệp điện tử phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia và chính Trung Quốc (sản xuất nội địa). Hoặc nhóm hàng nông sản Việt Nam sẽ phải cạnh tranh gay gắt với Thái Lan (gạo, trái cây), Philippines (chuối, dứa), Indonesia (cao su, gia vị) và Australia, New Zealand (thịt, sữa).

*Thứ hai*, sự cạnh tranh từ chính Trung Quốc cũng là một yếu tố cần lưu ý. Trung Quốc là một cường quốc sản xuất với năng lực sản xuất và công nghệ ngày càng phát triển. Việc RCEP tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thương mại nội khối cũng có thể dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt hơn từ hàng hóa sản xuất tại Trung Quốc, không chỉ trên thị trường nội địa mà còn ở các thị trường xuất khẩu khác, bao gồm cả Việt Nam.

*Thứ ba*, các quy tắc và cam kết cụ thể của RCEP, đặc biệt là các quy tắc xuất xứ và các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ của Trung Quốc, cũng có tác động nhất định đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này.

Các quy tắc xuất xứ trong RCEP có tác động đáng kể đến xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc bằng cách hài hòa các tiêu chí xác định nguồn gốc hàng hóa. Trước RCEP, doanh nghiệp Việt Nam có thể gặp khó khăn khi phải tuân thủ nhiều bộ quy tắc khác nhau theo các FTA hiện có. RCEP thống nhất các quy tắc này, cho phép cộng gộp xuất xứ giữa các nước thành viên. Ví dụ, một sản phẩm dệt may của Việt Nam sử dụng nguyên liệu vải nhập khẩu từ Indonesia (cũng là thành viên RCEP) có thể dễ dàng đáp ứng quy tắc xuất xứ hơn và được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang Trung Quốc. Điều này khuyến khích các chuỗi cung ứng khu vực và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Về các tiêu chuẩn kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ (SPS) của Trung Quốc, RCEP thúc đẩy sự minh bạch và hợp tác giữa các nước thành viên. Trung Quốc, tương tự như các quốc gia khác, áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và ngăn chặn dịch bệnh. RCEP khuyến khích các nước thành viên chia sẻ thông tin về các quy định SPS mới, tạo điều kiện cho Việt Nam cập nhật và đáp ứng các yêu cầu này. Ví dụ, việc Trung Quốc mở cửa nhập khẩu chính ngạch sầu riêng từ Việt Nam năm 2022 là một minh chứng cho sự hợp tác trong lĩnh vực SPS. Tuy nhiên, doanh nghiệp Việt Nam vẫn cần chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, tuân thủ các quy trình kiểm dịch nghiêm ngặt để đảm bảo tiếp cận thị trường Trung Quốc một cách bền vững.

**3. Một số biện pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc**

***3.1. Nhóm giải pháp tận dụng cơ hội từ các cam kết cụ thể của RCEP***

*Thứ nhất,* tìm hiểu cam kết thuế quan mà Trung Quốc dành cho Việt Nam tại Biểu cam kết thuế quan của Trung Quốc cho ASEAN tại Phụ lục I của Hiệp

định RCEP. Tuy nhiên cần lưu ý rằng, mức cam kết ưu đãi thuế quan của Trung Quốc trong Biểu cam kết tại RCEP là mức mở cửa tối thiểu. Trên thực tế, Trung Quốc có thể mở cửa (giảm hoặc loại bỏ thuế quan) sớm hơn lộ trình đã cam kết. Do đó, để biết chính xác mức thuế quan ưu đãi mà Trung Quốc áp dụng đối với từng mặt hàng của Việt Nam thì doanh nghiệp cần kiểm tra thuế quan ưu đãi theo RCEP mà Trung Quốc áp dụng cho Việt Nam hàng năm tại Cổng thông tin Chính phủ Trung Quốc, Cổng thông tin ETCN của Hải quan Trung Quốc, Trung tâm TMQT (ITC)…

*Thứ hai,* tìm hiểu quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan RCEP trong quy định về Quy tắc xuất xứ của Hiệp định. Ngoài ra, Việt Nam cũng đã nội luật hóa quy định về Quy tắc xuất xứ của RCEP trong Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/02/2022 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong RCEP. Doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ Thông tin này và các văn bản hướng dẫn liên quan để đáp ứng đầy đủ các quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan RCEP khi xuất khẩu sang Trung Quốc.

*Thứ ba,* tìm hiểu các vấn đề liên quan khác như Thủ tục Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại, Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp, Phòng vệ thương mại… để vừa đảm bảo tuân thủ các quy định của RCEP, vừa tận dụng quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp.

***3.2. Nhóm giải pháp về kỹ thuật và thị trường***

Các sản phẩm Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định nhập khẩu như vệ sinh an toàn thực phẩm, dán nhãn, cùng với việc nắm bắt nhu cầu, thị hiếu và xu hướng tiêu dùng của người Trung Quốc. Doanh nghiệp cần cập nhật thường xuyên quy định, nghiên cứu kỹ thị trường, cải thiện sản phẩm phù hợp và đầu tư xây dựng thương hiệu. Đồng thời, cần hiểu rõ cách tiếp cận các kênh phân phối, đặc biệt là thương mại điện tử - xu hướng mua sắm chính hiện nay tại Trung Quốc – để tăng khả năng thâm nhập thị trường.

***3.3. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh***

*Thứ nhất*, để tăng cường năng lực cạnh tranh bền vững cho sản phẩm Việt Nam, các doanh nghiệp cần: đẩy mạnh đầu tư cho cải tiến kỹ thuật, tăng hàm lượng công nghệ trong sản xuất và chế biến sản phẩm (thông qua liên doanh, liên kết với các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; Nâng cấp, mua lại các quy trình và công nghệ sản xuất hiện đại…); Đầu tư vào nguồn nhân lực thông qua kế hoạch đào tạo lao động bài bản, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ chủ chốt, kỹ sư công nghệ và các chuyên viên nghiên cứu thị trường; Nghiên cứu để nâng cao chất lượng, mẫu mã… của sản phẩm nhằm phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng Trung Quốc; Xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm thông qua các hình thức khác nhau như hội trợ, triển lãm, mạng xã hội và tập trung nhiều hơn vào các chính sách bảo hành và hậu mãi.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc. Để đảm bảo việc xuất khẩu sang một thị trường "khó tính" như Trung Quốc, các nhà xuất khẩu cần đàm phán mở cửa cho từng loại sản phẩm riêng lẻ và ký kết lại nghị định thư xuất khẩu đối với các loại quả truyền thống. Ngoài ra, yêu cầu mới là khai báo mã vùng trồng và cơ sở đóng gói đối với các sản phẩm nông sản. Một số mặt hàng nông sản cũng cần thực hiện đăng ký theo các lệnh 248 và 249.

Hiện, Việt Nam nằm trong nhóm 10 quốc gia, vùng lãnh thổ có số lượng hàng hóa nông sản, thực phẩm bị cảnh báo nhiều nhất. Nhóm hàng bị cảnh báo nhiều nhất gồm thủy sản, nước trái cây (chưa tính cà phê, sản phẩm sữa), bánh các loại.

Do đó hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cần được tổ chức sản xuất theo các tiêu chuẩn trong nước và nước nhập khẩu, tăng cường quản lý, giám sát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Cùng với đó, tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường của Trung Quốc, nắm rõ các quy tắc xuất xứ và thủ tục hải quan, kiểm tra kỹ thông tin đối tác, hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế, đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu và tìm hiểu thị hiếu của người tiêu dùng nước bạn.

**Kết luận:** Hiệp định RCEP mang lại nhiều cơ hội quan trọng để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc thông qua hài hòa quy tắc xuất xứ, cắt giảm thuế quan và giảm thiểu rào cản phi thuế quan. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa những lợi ích này và vượt qua các thách thức, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm hiểu kỹ lưỡng các cam kết của RCEP, đặc biệt là các quy định liên quan đến thị trường Trung Quốc, và không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường tỷ dân này. Đồng thời, Chính phủ và các bộ ngành liên quan cần có các chính sách hỗ trợ kịp thời về thông tin, xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực cho doanh nghiệp để khai thác hiệu quả các cơ hội mà RCEP mang lại, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu bền vững sang Trung Quốc trong những năm tới.

**Tài liệu tham khảo:**

*Bình An (2023), Việt Nam, Trung Quốc thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư/Mekong ASEAN: https://mekongasean.vn/viet-nam-trung-quoc-thuc-day-hop-tac-kinh-te-thuong-mai-va-dau-tu-7478.html;*

*Vũ Nhật Quang (2024), Thương mại Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn hợp tác chiến lược toàn diện (2008 - 2023): Thực trạng và vấn đề đặt ra, Tạp chí Ngân hàng online 22.1.2024, https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/ddnhnn/nctd/nctd_chitiet*

*Nguyễn Thanh Tâm & Vũ Đức Bình (2023) Thực trạng xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc: Cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới, Tạp chí Công thương online, 10.2023, https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-xuat-nhap-khau-giua-viet-nam-va-trung-quoc--co-hoi-va-thach-thuc-trong-boi-canh-moi-112228.htm;*

*Tu Thuy Anh và Cộng sự (2024), Impacts of the US-China Trade Tension and RCEP on Vietnam-China Trade Balance, The Russian Journal of Vietnamese Studies, April 2024, page 38-50;*

*Lê Thi Anh Tuyet (2024), Research on Factors Affecting Vietnam's Trade Balance with RCEP Countries, Academy of Strategic Management Journal, Volume 23, Special Issue 6, 2024, page 1-11;*

*Fulong Luo (2024), The Impact of RCEP on the Restructuring of Supply Chains in the Electronic Machinery and Equipment Industry: A Comparative Analysis of China and Vietnam, Frontiers in Business, Economics and Management Journal, Vol. 17, No. 3, 2024, page 45-51.*